

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2025/HNGĐ – ST**

Ngày: 16-7-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
và cấp dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tấn Sinh;

Ông Bùi Tấn Ba.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Duy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2024/TLST – HNGĐ, ngày 14/11/2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2025/QĐST – HNGĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phù Thị Đ**, sinh ngày 20/12/1990; căn cước công dân số: 051190012XXX, cấp ngày 10/8/2021; nơi thường trú: thôn PT1, xã VT, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Bị đơn: Anh **Bùi Xuân C**, sinh ngày 10/10/1986; số định danh cá nhân: 051086013XXX, nơi thường trú: thôn PT1, xã VT, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/11/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phù Thị Đ trình bày:

Chị Phù Thị Đ và anh Bùi Xuân C tự nguyện kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Hải, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi).

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn PT1, xã BH, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã VT, tỉnh Quảng Ngãi). Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống khó khăn về kinh tế nên chị Đ đi làm công nhân thì anh C tỏ ra ghen tuông vô cớ, mặc dù chị Đ và gia đình hai bên đã giải thích nhưng anh C không lắng nghe, sửa chữa dẫn đến vợ chồng không còn tôn trọng lẫn nhau.

Vào tháng 6/2024 chị Đ đã gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi) để yêu cầu ly hôn anh C, nhưng sau khi được hoà giải chị Đ đã rút đơn, tạo điều kiện để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng đã sống ly thân được gần một năm nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu ly hôn anh Bùi Xuân C.

Về con chung: Chị Phù Thị Đ và anh Bùi Xuân C có 01 con chung là Bùi Xuân Ny AX, sinh ngày 22/10/2014. Khi ly hôn, chị Đ yêu cầu được nhận nuôi con chung là Bùi Xuân Ny AX và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Phù Thị Đ và anh Bùi Xuân C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Phù Thị Đ xác định giữa chị và anh C không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Xuân C: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập làm việc, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải... nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do. Anh C không nộp (gửi) văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố theo thời hạn luật định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định tại Điều 28, 68, 195, 196, 207, 208, 209, 210, 211, 220 Bộ luật Tố tụng Dân sự về thẩm quyền thụ lý, về việc nhận đơn khởi kiện, thụ lý vụ án và thông

báo thụ lý vụ án cho đương sự, xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc xác minh thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ, Thẩm phán thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng trình tự, thủ tục quy định, đảm bảo đúng thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và tham gia phiên tòa, Tòa án tổng đạt các thông báo, văn bản tố tụng cho đương sự.

Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ không đúng quy định tại 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 235; Điều 266; Điều 267 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận cho chị Phù Thị Đ được ly hôn anh Bùi Xuân C.

Giao con chung Bùi Xuân Ny AX, sinh ngày 22/10/2014 cho chị Phù Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Bùi Xuân C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Bùi Xuân Ny AX, sinh ngày 22/10/2014 mỗi tháng 2.000.000đồng (hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Phù Thị Đ và anh Bùi Xuân C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Bùi Xuân C được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Bùi Xuân C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phù Thị Đ và anh Bùi Xuân C có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Hải, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi - nay là xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 24/6/2009 nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống giữa chị Đ và anh C phát sinh nhiều mâu thuẫn nên vào tháng 6/2024 chị Đ đã gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi - nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi để yêu cầu ly hôn anh C nhưng sau khi được hoà giải chị Đ đã rút đơn và Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 61/2024/QĐST – HNGĐ, ngày 29/8/2024.

Qua xác minh xác định được chị Đ và anh C không còn sống chung với nhau từ cuối năm 2024 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh C làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên tòa nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị Đ, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng anh, chị đã thực sự không còn và anh C không muốn hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Phù Thị Đ và anh Bùi Xuân C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đ yêu cầu ly hôn anh C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Phù Thị Đ và anh Bùi Xuân C có 01 con chung là Bùi Xuân Ny AX, sinh ngày 22/10/2014, chị Đ đang nuôi dưỡng. Chị Đ yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng. Anh Bùi Xuân C vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến nào về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Bùi Xuân Ny AX đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống với chị Đ khi anh, chị ly hôn, bên cạnh đó chị Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung từ trước đến nay, có điều kiện kinh tế ổn định nên việc giao con chung cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con chung về mọi mặt, phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phù Thị Đ yêu cầu anh Bùi Xuân C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng là phù hợp với khả năng kinh tế của anh C, phù hợp với nhu cầu hiết yếu của con chung và các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/7/2025) cho đến khi cháu Bùi Xuân Ny AX đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Chị Phù Thị Đ và anh Bùi Xuân C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về nợ chung: Chị Phù Thị Đ xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị Phù Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Bùi Xuân C phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng.

[7] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 235; Điều 266; Điều 267 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

2. Tuyên xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phù Thị Đ được ly hôn với anh Bùi Xuân C.

2. 2. Về con chung và cấp dưỡng:

Giao con chung Bùi Xuân Ny AX, sinh ngày 22/10/2014 (hiện chị Đ đang nuôi dưỡng) cho chị Phù Thị Đ tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Buộc anh Bùi Xuân C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Bùi Xuân Ny AX mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng), thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 16/7/2025 cho đến khi cháu Bùi Xuân Ny AX đủ 18 tuổi. Chị Phù Thị Đ là người đại diện cho con chung chưa thành niên yêu cầu anh Bùi Xuân C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi cần thiết một trong các bên hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Phù Thị Đ và anh Bùi Xuân C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về nợ chung: Chị Phù Thị Đ xác định không có.

5. Về án phí và xử lý tiền tạm ứng án phí:

Chị Phù Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ xong vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003288, ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi - nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Quảng Ngãi.

Anh Bùi Xuân C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Phù Thị Đ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/7/2025).

Anh Bùi Xuân C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 2 – Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Vạn Tường (ĐKKH số: 57, quyền số: 01/2009, ngày 24/6/2009 xã Bình Hải, huyện Bình Sơn trước đây);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Tương